



Dân da đỏ Hoa Kỳ (Ph. blogspot.com)

Sơ ra đây là Tuyên Ngôn Quyên Dân Tộc Bản Địa (The Declaration on the Rights of Indigenous Peoples) được ban hành vào ngày 13-7-2007 trong hội nghị thường niên của Liên Hiệp Quốc tại trung tâm 144 quốc gia thành viên trong đó có Việt Nam đã đánh dấu một khúc quanh mới trong mối liên hệ giữa dân tộc bản địa và các quốc gia có chủ quyền nơi có dân bản địa. Quý độc giả có thể tìm đọc bản Tuyên Ngôn này bằng tiếng Anh trong web Liên Hiệp Quốc:

<http://www.un.org/esa/socdev/unpfii/en/drip.html>

Ai cũng biết, vấn đề chiếm đoạt đất đai của dân tộc bản địa tại Hoa Kỳ trở thành một vấn đề tranh chấp triền miên kéo dài gần một thế kỷ qua. Hoa Kỳ là quốc gia có vào khoảng 4 triệu người dân bản địa mà người ta thường gọi là “Dân Da Đỏ”.

Năm 1996, dân tộc bản địa Blackfeet nằm trong khu vực Montana đã kiện chính phủ liên bang Hoa Kỳ ra trước pháp lý về việc chiếm đoạt gần 23 triệu mẫu đất đai của dân bản địa kể từ năm 1887 thuộc quyền sở hữu cá nhân hay của cộng đồng dân bản địa này để xây dựng nông trường trồng trọt và chăn nuôi, khu vực khai thác dầu hỏa, v.v. Trong vụ án này, dân tộc bản địa buộc nhà nước Hoa Kỳ phải bồi thường cho họ 47 triệu đôla, nhưng vào năm 2008 tòa thẩm phán liên bang Hoa Kỳ chỉ chấp nhận 455 triệu đôla mà thôi.

Cuộc vận động thành công đầu tiên của dân bản địa tại Hoa Kỳ

Nhân dịp ra tranh cử tổng thống, ông Barack Obama hứa là sẽ giữ quy tắc hợp tác liên quan đến vận tranh chấp đất đai của dân bản địa tại Hoa Kỳ. Kết quả đó, vận án giữa dân bản địa và chính phủ liên bang Hoa Kỳ càng đi vào con đường quy tắc liên tục hơn.

Vào ngày 8-12-2009, tòa thẩm phán tối cao Hoa Kỳ xét xử vận án này và đưa ra bản tuyên cáo buộc chính phủ liên bang phải chi trả hơn 3 tỷ 400 triệu đôla để bồi thường đất đai cho dân tộc bản địa. Qua sự thỏa thuận giữa đôi bên, chính phủ Hoa Kỳ dành một số tiền là 1 tỷ 400 triệu đôla để bồi thường trực tiếp cho 300 000 dân bản địa sinh sống trong khu vực Montana; 2 tỷ đôla dành cho dự án mua lại những mảnh đất đã trở thành sở hữu riêng tư của người Mỹ da trắng để trao trả lại cho dân bản địa và 600 triệu đôla để đầu tư vào chương trình học bổng dành cho con em dân tộc này.

Đây là một “vận án lịch sử” trong lịch trình đấu tranh giữa dân tộc bản địa và quốc gia có chủ quyền kể từ một thế kỷ qua. Sự thành công này cũng như sự quan tâm của Tổng Thống Barack Obama và nhất là từ sự ra đời của Tuyên Ngôn Quyền Dân Tộc Bản Địa ký kết vào ngày 13-7-2007 tại trụ sở Liên Hiệp Quốc.

Đâu là những lai của dân tộc bản địa Chăm

Đứng trên phương diện nguồn gốc chủng tộc và yếu tố lịch sử, cộng đồng Chăm không tham gia vào thành phần dân tộc thiểu số hay dân tộc ít người mà là dân tộc bản địa sinh ra từ lòng đất của quê cha đất tổ có một chiều dài lịch sử nằm trên lãnh thổ của vùng quốc gia Champa bên nhà nước Việt chiếm đóng qua các cuộc Nam Tiến của dân tộc Việt. Sau ngày một nước vào năm 1832, triều đình Huế chia phần cho dân tộc Chăm một lãnh thổ riêng gọi là “khu thổ dân” có biên giới rõ rệt và một quy chế đặc biệt gọi là “qui chế thổ dân” để áp dụng cho đến Đệ Nhị Cộng Hòa.

Sau năm 1975, nhà nước Việt Nam quy định để nhận phần ruộng đất thu toàn diện đất đai thuộc về

Số hầu hết cá nhân và cộng đồng người Chăm ở miền dân tộc này trở thành một tập thể vô số. Sau ngày ra đời của chính sách “đổi mới”, nhà nước hô hào khu vực này trao trả lại đất đai cho người Chăm, nhưng khu vực này chỉ đem lại một kết quả quá phôi phàng: đất đai của người Chăm cũng chỉ trao trả, tiền bồi thường chỉ được tính cho có lệ, trong khi đó các hãng tư nhân tập thể trở nên hàng ngàn mẫu đất đai của người Chăm để xây dựng những khu kinh tế, hãng xe buýt, v.v. Dự án xây dựng “ruộng muối” ở khu vực Cà Ná, Phan Rang là thí dụ điển hình.

Dân bản địa của Hoa Kỳ chỉ đạt 300 000 người được hưởng gần 3 tỷ 400 triệu đôla tiền bồi thường đất đai. Dân tộc bản địa Chăm hôm nay có vào khoảng 135 000 người đã nhận được bao nhiêu từ nhà nước Việt Nam và tiền bồi thường đất đai của họ. Đó là vấn đề đáng suy ngẫm.

Nếu nhà nước Việt Nam không quan tâm đến vấn đề đất đai bồi chiếm đóng, có chăng dân tộc Chăm hôm nay chỉ nghe đến hay chỉ nghĩ đến thế nào là quyền của họ đã ghi rõ trong bản Tuyên Ngôn Quyền Dân Tộc Bản Địa ra đời vào ngày 13-7-2007. Chính đó là trở ngại tâm vấn đề mà tôi cùng Champaka và Ts. Po Dharma thường kêu gọi giới trí thức Chăm tại hội nghị nên đưa tập thể vào cuộc vấn đề đòi quyền cho dân tộc bản địa dành cho người Chăm hơn là quỵng cáo cho văn chương thành lập “Chính Phủ Chăm Lưu Vong” hay “Chính Phủ Chăm Lâm Thời”, v.v.

(Nguồn tài liệu : *Harak Champaka* số 40, ngày 11-3-2010)